

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2025/HS-ST
Ngày: 05-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Văn Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Bá Sơn
Ông Phạm Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trâm và bà Lê Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga và bà Đỗ Thị Hương Gi - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 119/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Nh(tên gọi khác: Không), sinh năm 1985, tại Nam Định; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn Hưng M, xã Trục M, huyện Trục N, tỉnh Nam Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Thế S (đã chết); con bà Vũ Thị M, sinh năm 1963; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo có chồng là Nguyễn Cung V, sinh năm 1983 đã ly hôn năm 2021; Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17-9-2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;

2. Lưu Việt C(tên gọi khác: Không), sinh năm 1983, tại Nam Định; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số nhà 54, tổ 11, phường Tứ L, quận Tây H, thành phố Hà N; Nơi ở hiện tại: Số nhà 293, Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Lưu Doãn M (đã chết); con bà Trần Thị N; sinh năm: 1962; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; Bị cáo có vợ là Đoàn Thị Thu H, sinh năm 1979; Bị cáo

có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26-11-2024.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Đoàn Thanh Gi, sinh năm 1986, Nơi thường trú: Tổ 18, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;

- *Người làm chứng:* Chị Vũ Thị Nh; Anh Phùng Hải D; Anh Lê Văn H; Chị Phạm Thị Thu H; Anh Lê Công Tuấn A; Anh Lương Đức Th; Anh Hồ Quốc Đ; Anh Phạm Văn D; Anh Hà Minh Q; Anh Lưu Xuân Ph; Chị Đoàn Thị Thu H.

Tại phiên toà: Có mặt bị cáo Nguyễn Thị Nh, bị cáo Lưu Việt C; Vắng mặt chị Đoàn Thanh Gi và những người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại Đại An Global (*Công ty Đại An Global*), mã số doanh nghiệp: 0601243173 được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 17-01-2023, giám đốc công ty là Nguyễn Thị Nhung, ở thôn Hưng Mỹ, xã Trục Mỹ, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Sau 02 lần thay đổi, chuyển nhượng vốn góp, Nguyễn Thị Nh là giám đốc doanh nghiệp giữ 51% vốn điều lệ, Đoàn Thanh Gi, ở tổ 18, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội – thành viên giữ 39% vốn điều lệ, Vũ Thị Nhở đội 1, thôn Đồng Lư, xã Tân Thịnh, huyện Nam Trục, tỉnh Nam Định – thành viên giữ 10% vốn điều lệ. Công ty hoạt động kinh doanh: Sản xuất, gia công đồ chơi trẻ em.

Từ khi thành lập đến tháng 05 năm 2023, do không tìm kiếm được đơn vị đối tác nên công ty không có hoạt động sản xuất. Tháng 6 năm 2023, để có tiền phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, thông qua các mối quan hệ xã hội, Nguyễn Thị Nh liên hệ với Đoàn Thanh Gi kêu gọi đầu tư góp vốn vào công ty và được Gi đồng ý. Nh và Gi thỏa thuận tiền góp vốn chỉ được phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty, không được sử dụng vào mục đích khác. Việc góp vốn đầu tư của Đoàn Thanh Gi vào Công ty Đại An Global được thể hiện tại văn bản thỏa thuận số: 01/2023/VBTT về việc góp vốn hợp tác đầu tư ngày 08-06-2024 với số tiền góp vốn là 3.000.000.000 đồng (*Ba tỷ đồng*) và Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp số: 03/2023/HĐCNVG ngày 21-7-2023 số tiền 1.800.000.000 đồng (*Một tỷ tám trăm triệu đồng*), để phù hợp với vốn điều lệ công ty là 4.000.000.000 đồng (*Bốn tỷ đồng*) nên Gi và Nh thống nhất số tiền ghi trên hợp đồng là 360.000.000 đồng (*Ba trăm sáu mươi triệu đồng*), tương ứng với 9% vốn điều lệ. Như vậy, tổng số tiền Gi phải góp vốn vào công ty Đại An Global theo thỏa thuận là 4.800.000.000 đồng (*Bốn tỷ tám trăm triệu đồng*).

Tại Văn bản thỏa thuận 01/2023/VBTT về việc góp vốn hợp tác đầu tư ngày 08-06-2024 các bên gồm: Nguyễn Thị Nhung, Đoàn Thanh Gi, Vũ Thị Nh thống nhất các điều khoản và điều kiện về tỷ lệ góp vốn và cam kết việc sử dụng vốn góp

tại Điểm d mục 2.2 Điều 2 của Văn bản thỏa thuận 01/2023/VBTT cam kết “Sử dụng toàn bộ số tiền góp cổ phần đều phục vụ cho hoạt động đúng mục đích kinh doanh, mua trang thiết bị máy móc cho công ty để sản xuất đồ chơi, cam kết bảo toàn số vốn góp sau khi góp vốn”.

Từ ngày 10-6-2023 đến ngày 18-8-2023, Gi nhiều lần chuyển tiền góp vốn đầu tư vào tài khoản ngân hàng của Công ty Đại An Global và tài khoản ngân hàng cá nhân của Nguyễn Thị Nh với tổng số tiền là 4.648.000.000 đồng (*Bốn tỷ sáu trăm bốn mươi tám triệu đồng*). Số tiền này được chuyển khoản ngân hàng từ các tài khoản ngân hàng cá nhân và người thân, bạn bè của Gi đến các tài khoản ngân hàng do Nh quản lý, trong đó chuyển đến số tài khoản ngân hàng của Công ty Đại An Global với số tiền là 3.913.000.000 đồng (*Ba tỷ chín trăm mười ba triệu đồng*), chuyển đến tài khoản ngân hàng cá nhân của Nguyễn Thị Nh số tiền là 735.000.000 đồng (*Bảy trăm ba mươi lăm triệu đồng*). Đối với số tiền trong tài khoản của công ty, sau khi nhận được tiền góp vốn của Gi, Nguyễn Thị Nh chuyển tiền vào tài khoản cá nhân Nhung. Quá trình quản lý tiền vốn góp của Gi, Nguyễn Thị Nh có sử dụng trái phép một phần tiền dùng để giao dịch mua bán đầu tư tiền điện tử USDT và chi tiêu cá nhân khác, cụ thể:

Từ ngày 10-6-2023 đến ngày 18-8-2023, Nguyễn Thị Nh đã sử dụng tiền vốn góp của Gi để giao dịch mua bán tiền điện tử (*USDT*) với tổng số tiền là 1.605.450.000 đồng (*Một tỷ sáu trăm linh năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) cụ thể mua của Phùng Hải Dương ở xã Liên Minh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội số tiền 363.000.000 đồng, Lê Văn Hoan ở xóm 5, Quyết Tiến, xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định số tiền 130.320.000 đồng, Phạm Thị Thu Hà ở khu 8, xã Tiêu Kiêu, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ số tiền: 52.200.000 đồng, Lê Công Tuấn Anh ở xã Nghĩa Thái, huyện Tây Kỳ, tỉnh Nghệ An số tiền: 94.400.000 đồng, Lương Đức Thành ở khu 3, phường Phú Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa số tiền 542.700.000 đồng, ngoài ra còn giao dịch mua bán tiền ảo với các tài khoản ngân hàng: Hồ Quốc Đàm số tiền 2.370.000, Phạm Văn Dũng số tiền 392.460.000 đồng, Hà Minh Quang số tiền 25.000.000 đồng; ngoài ra còn sử dụng vào mục đích khác như: Trả tiền lương công nhân làm việc cho nhà xưởng gia công đồ chơi tại thành phố Hải Phòng với số tiền chuyển đi 65.000.000 đồng cho Bùi Văn Khá ở thôn Xuân Hưng, xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; gửi tiền đóng học cho con gái là Nguyễn Quỳnh Anh với số tiền 6.500.000 đồng; chuyển tiền làm sổ đỏ với số tiền 10.000.000 đồng; trả tiền vay mượn cá nhân với tổng số tiền 25.000.000 đồng. Tổng số tiền Nh đã sử dụng trái phép từ nguồn vốn góp của Đoàn Thanh Gi là 1.711.950.000 đồng (*Một tỷ bảy trăm mười một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tháng 11 năm 2023, do nghi ngờ Nguyễn Thị Nh sử dụng trái phép tiền góp vốn của bản thân, Đoàn Thanh Gi đã yêu cầu Nh giải trình việc chi tiêu, sử dụng tiền góp vốn của Gi tại công ty Đại An Global. Nguyễn Thị Nh đã liệt kê toàn bộ số máy móc, thiết bị, tài sản văn phòng Nh đã mua sắm để phục vụ hoạt động kinh

doanh, tuy nhiên các loại máy móc, tài sản mua sắm phần lớn là hàng trôi nổi trên thị trường, không có nguồn gốc xuất xứ và có dấu hiệu kê khống giá trị máy móc để giải trình với số tiền góp vốn từ Đoàn Thanh Gi, do vậy Gi đã làm đơn tố cáo. Đề nghị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Nam Định xác minh làm rõ. Quá trình điều tra, khai nhận số tiền 4.647.000.000 đồng thì Nguyễn Thị Nh là người trực tiếp quản lý, sử dụng. Số tiền này được sử dụng vào mục đích chi tiêu phục vụ hoạt động sản xuất của công ty như mua máy móc thiết bị, chi trả lương công nhân, thuê lắp đặt nhà xưởng... tuy nhiên, do tìm hiểu thấy việc mua tiền ảo bán để kiếm lời có lợi nhuận, mặc dù đã ký cam kết số tiền Gi góp vốn là để phục vụ mục đích hoạt động của công ty nhưng vì háo hĩnh đã sử dụng một phần số tiền góp vốn để kinh doanh tiền ảo và chi tiêu mục đích khác của cá nhân. Sau khi sử dụng trái phép tiền góp vốn của Đoàn Thanh Gi vào các mục đích cá nhân nêu trên, Nguyễn Thị Nh đã hoàn trả lại số tiền này cho công ty bằng tiền bán một phần tiền ảo khoảng 650.000.000 đồng, bán máy móc cá nhân cho Mai Duy Thành ở xóm 17, xã Hải Vân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định từ tháng 8 năm 2023 đến tháng 10 năm 2023 với tổng số tiền là 1.120.000.000 đồng và tiền vay mượn của Trương Vũ Nam ở số nhà 3/336 Hùng Vương, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định vào tháng 10 năm 2023 là 820.000.000 đồng. Tổng số tiền đã dùng vào việc mua máy móc, thiết bị, trả lương công nhân, thuê nhà xưởng.

Do công ty sản xuất kinh doanh không đạt hiệu quả dẫn đến phải tạm ngừng hoạt động. Nguyễn Thị Nh đã khắc phục số tiền 640.000.000 đồng cho Đoàn Thị Thanh Gi.

Đối với hành vi mua 03 hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty Bình An: Do tài sản của công ty là các máy móc, thiết bị đều được mua lại từ các đơn vị, cá nhân không có hóa đơn, chứng từ kèm theo nên đã liên hệ với Lưu Việt C (là người quen của Nh) thông qua mối quan hệ bạn bè xã hội) để đặt mua hóa đơn GTGT nhằm mục đích giải trình về nguồn gốc các tài sản, máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty với Đoàn Thanh Gi. Theo thỏa thuận, Nh phải trả cho C số tiền mua hóa đơn bằng 8% giá trị hàng hóa ghi trên hóa đơn trước thuế đối với mặt hàng thuế suất 10% và bằng 6% giá trị hàng hóa ghi trên hóa đơn trước thuế đối với mặt hàng thuế suất 8%, việc thanh toán thông qua chuyển khoản ngân hàng. Để có căn cứ xuất khống hóa đơn GTGT, Nh cung cấp thông tin chủng loại, số lượng, giá cả của các loại hàng hóa cho Cường. Sau đó, công ty Bình An Việt Nam tạo lập hóa đơn trên hệ thống của Tổng Cục thuế xuất bán cho Công ty Đại An Global 03 hóa đơn GTGT gồm: Hóa đơn GTGT số 0000069, ngày 22-11-2023; hóa đơn GTGT số 0000070, ngày 23-11-2023; hóa đơn GTGT số 0000071, ngày 23-11-2023 với tổng giá trị hàng hóa trước thuế là 1.350.201.000 đồng, tổng tiền thuế suất là 125.960.100 đồng. Theo thỏa thuận, Nh phải trả số tiền mua hóa đơn cho C là 98.956.080 đồng. Tuy nhiên, Nh mới thanh toán trước cho C 80.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản. Số tiền còn lại Nh chưa thanh toán cho C nên đến tháng 12 năm 2023, Nh được C thông báo đã hủy đối với ba hóa đơn trên của công ty Bình

An Việt Nam trên hệ thống của tổng cục thuế. Do vậy, công ty Đại An Global không được khấu trừ thuế liên quan đến các hóa đơn này.

Quá trình điều tra xác định: Tháng 02 năm 2023, do bản thân là cán bộ công chức Nhà nước nên Lưu Việt Cường em ruột là Lưu Xuân Phong ở Phố Hòa Bình, thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng đăng ký thành lập Công ty Bình An Việt Nam. Giám đốc công ty đứng tên Lưu Xuân Phong. Công ty có địa chỉ đăng ký kinh doanh tại 23 Bát Đàn, phường Hàng Bò, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội và kinh doanh dịch vụ thương mại tổng hợp. Đến tháng 04 năm 2024 công ty tạm dừng hoạt động do hoạt động kinh doanh thua lỗ. Quá trình điều tra xác định, từ khi thành lập công ty đến khi dừng hoạt động, ngoài các hoạt động kinh doanh trên thực tế, Lưu Việt Cường đã có hành vi bán hóa đơn GTGT không có hàng hóa kèm theo của Công ty Bình An Việt Nam cho Nguyễn Thị Nhung, đã chuyển khoản 80.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng VPBank số 40916168888 của Nguyễn Thị Nhung tài khoản ngân hàng Techcombank số 19028910149027 mang tên Đoàn Thị Thu Hương (là vợ của Cường) do Cường trực tiếp quản lý, sử dụng để thanh toán tiền mua hóa đơn GTGT. Sau khi xuất hóa đơn, Cường nhiều lần yêu cầu nhưng không thanh toán số tiền mua hóa đơn GTGT còn lại. Do vậy, đến tháng 12 năm 2023, Cường làm thủ tục hủy 03 số hóa đơn GTGT trên đã kê khai với cơ quan thuế. Đối với việc bán 03 hóa đơn GTGT của công ty Bình An Việt Nam cho Nhung chỉ mình Cường thực hiện, Lưu Xuân Phong, giám đốc công ty và Đoàn Thị Thu Hương, vợ của Cường không biết, không tham gia. Quá trình điều tra, Lưu Việt Cường tự nguyện nộp lại một phần số tiền hưởng lợi là 20.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Nhung và Lưu Việt Cường thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKSND-P1 ngày 30-12-2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố: Nguyễn Thị Nhung về tội “Sử dụng trái phép tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 177 Bộ luật hình sự; Lưu Việt Cường về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Nhung, Lưu Việt Cường khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và rất hối hận, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất có cơ hội sớm trở lại với gia đình và xã hội, bị cáo xin được lao động cải tạo tại địa phương. Do hoàn cảnh khó khăn các bị cáo đề nghị không xử phạt tiền là hình phạt bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định thực hành quyền công tố tại phiên tòa: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố đối với các bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị: Áp dụng khoản 3 Điều 177 BLHS đối với Nguyễn Thị Nhung, áp dụng khoản 1 Điều 203 BLHS đối với Lưu Việt Cường. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Nhung phạm

tội “Sử dụng trái phép tài sản” bị cáo Lưu Việt C phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thị Nh và bị cáo Lưu Việt C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Thị Nhung, Lưu Việt C đều thành khẩn khai báo, số tiền bị cáo N sử dụng trái phép, đến nay đã được hoàn trả lại hết cho Công ty, bị cáo là lao động chính trong gia đình đã có đơn đề nghị trình bày bản thân đang phải nuôi bốn con nhỏ ăn học, hoàn cảnh gia đình của bị cáo đang gặp rất nhiều khó khăn, đơn đã có xác nhận của chính quyền địa phương nên bị cáo N được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Lưu Việt C phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền bị cáo C chiếm hưởng trái phép 80.000.000đ đến nay bị cáo đã nộp lại một phần để sung vào công quỹ Nhà nước nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do các bị cáo Nguyễn Thị Nhung, Lưu Việt C có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có thể áp dụng Điều 54 BLHS để xử lý đối với bị cáo Nguyễn Thị Nhung. Áp dụng Điều 65 BLHS để xử lý đối với bị cáo Lưu Việt Cường.

Đề nghị tuyên phạt: Nguyễn Thị N từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) 06 tháng tù;

Đề nghị tuyên phạt: Lưu Việt Cường, từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục.

Đề nghị áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 BLTTHS để xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Nhung, Lưu Việt C không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có cơ sở xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Thị Nhung, Lưu Việt C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Trong quá trình quản lý số tiền của công ty Đại An Global, vì động cơ vụ lợi thỏa mãn nhu cầu cá nhân, Nguyễn Thị N đã tự ý sử dụng trái phép

số tiền 1.711.950.000 đồng của công ty. Sau khi sử dụng trái phép tài sản, Nguyễn Thị Nhữ khắc phục, trả lại toàn bộ số tiền sử dụng trái phép cho công ty Đại An Global. Tháng 11 năm 2023 Lưu Việt Cường đã bán trái phép cho Nguyễn Thị Nh03 hóa đơn giá trị gia tăng của công ty Bình An (không có hàng hóa kèm theo) với giá 98.956.080 đồng, đã đượcNhư thanh toán 80.000.000 đồng. Đến tháng 12 năm 2023, Cường làm thủ tục hủy 03 số hóa đơn giá trị gia tăng trên đã kê khai với cơ quan Thuế. Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị Nhữ đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 177 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi nêu trên của Lưu Việt Cường đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép hóa đơn” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố và luận tội đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi của Nguyễn Thị Nhữ lợi dụng lòng tin của chị Đoàn Thanh Gi, khi chị Gi chuyển tiền vào tài khoản của Công ty Đại An Global và tài khoản của bị cáo thì bị cáo quản lý tiền vốn góp của chị Gi, bị cáoNhữ có sử dụng trái phép một phần tiền dùng để giao dịch mua bán đầu tư tiền điện tử USDT và chi tiêu cá nhân khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, bị cáo cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của Lưu Việt Cường xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo Cường là người có học thức, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do vụ lợi, do mục đích thu lợi bất chính mà vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4] Xếp vị trí, vai trò các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có hai bị cáo nhưng phạm tội độc lập với nhau, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Nhữ có liên quan trực tiếp đến bị cáo Lưu Việt Cường. Bị cáo Nguyễn Thị Nhữ là người chủ mưu cầm đầu, là người trực tiếp sử dụng trái phép tài sản của chị Gi và là người liên lạc đặt vấn đề với Cường mua 03 hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty Bình An nên giữ vị trí, vai trò đầu vụ, còn bị cáo Lưu Việt Cường với vai trò thực hành, giúp sức choNhữ trong việc mua bán 03 hóa đơn giá trị gia tăng nên giữ vị trí thứ yếu trong vụ án.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị của Viện kiểm sát đối với các bị cáo thì thấy: Trong vụ án này các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, bị cáoNhữ chưa có tiền án, tiền sự, mới lần đầu phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị Nhữ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, số tiền bị cáoNhữ sử dụng trái phép, đến nay đã được hoàn trả lại hết cho Công ty nên bị cáoNhữ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lưu Việt Cường chưa có tiền án, tiền sự, mới lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay

bị cáo Đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo Được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Nhà lao động chính trong gia đình đã có đơn đề nghị trình bày bản thân đang phải nuôi bốn con nhỏ ăn học, hoàn cảnh gia đình của bị cáo đang gặp rất nhiều khó khăn, đơn đã có xác nhận của chính quyền địa phương, số tiền bị cáo Cchiếm hưởng trái phép 80.000.000đ đến nay bị cáo đã tự nguyện nộp lại một phần để sung vào công quỹ Nhà nước nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Qua những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử, quyết định hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáoNhra khỏi xã hội một thời gian nhất định, mới đủ khả năng trừng trị, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa loại tội phạm xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân đang có chiều hướng gia tăng trong giai đoạn hiện nay. Bị cáoNhà là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tự nhận thức và biết việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng do động cơ tư lợi cá nhân mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do bị cáoNhà có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có thể áp dụng Điều 54 BLHS để xử lý đối với bị cáo là phù hợp pháp luật. Đối với bị cáo Ccó nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục theo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Vì vậy, có thể cho hai bị cáo hưởng mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 177 Bộ luật Hình sự “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến hai mươi triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”. Theo quy định tại khoản 3 Điều 203 Bộ luật Hình sự “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”. Hiện nay các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì, lại có hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp rất nhiều khó khăn, đang phải nuôi các con nhỏ ăn học nên miễn hình phạt bổ sung cho hai bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với một chiếc USB nhãn hiệu Kingston, trên thân có dòng chữ “DT KYSON DTKN JT202302” “04715-661A00LF5V” “KF80331481TAIWAN”; Một chiếc USB màu đen, trên thân có dòng chữ “Lexar 32G” “S80 Made in China” là những vật chứng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáoNhà nên cần được tiếp tục lưu trữ, quản lý theo hồ sơ của vụ án. Đối với một chiếc điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Thị Nhà có nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, có IMEI1: 866967043864415, IMEI2: 866967043864407; bên trong lắp 02 SIM có số seri lần lượt là 89840200011268455415 và 89840480000449352337 được niêm phong trong phong bì có mã số PS3 2145176 là công cụ, phương tiện bị cáoNhà sử dụng vào việc phạm tội mua bán trái phép hóa đơn

nên cần tuyên tịch thu hoá giá để sung quỹ Nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đối với hành vi của Lưu Việt Cđã bán trái phép cho Nguyễn Thị Nh03 hóa đơn giá trị gia tăng của công ty Bình An (không có hàng hóa kèm theo) với giá 98.956.080 đồng, đã đượcNhthanh toán 80.000.000 đồng Cđã ăn tiêu hết. Đây là số tiền Cthu lợi bất chính mà có nên cần tuyên truy thu số tiền này để sung công quỹ Nhà nước. Trong quá trình điều tra Cđã tự nguyện nộp lại được số tiền 20.000.000 đồng, số tiền chiếm hưởng trái phép còn lại 60.000.000đ cần tiếp tục buộc Lưu Việt Cphải có trách nhiệm nộp lại để sung vào công quỹ Nhà nước là phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 177; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị Nhung.

Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lưu Việt Cường.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Nhphạm tội “Sử dụng trái phép tài sản”; Bị cáo Lưu Việt Cphạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Nh02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17-9-2024;

3. Xử phạt: Bị cáo Lưu Việt C09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Lưu Việt Ccho UBND phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015. Tuyên tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, có IMEI1: 866967043864415, IMEI2: 866967043864407; bên trong lắp 02 SIM có số seri lần lượt là 89840200011268455415 và 89840480000449352337 được niêm phong trong phong bì có mã số PS3 2145176 thu giữ của Nguyễn Thị Nhung.

5. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lưu Việt C phải nộp lại số tiền chiếm hưởng trái phép 80.000.000 đồng (tám mươi triệu) vào ngân sách của Nhà nước. Bị cáo Đã nộp được số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu), số tiền còn lại 60.000.000đ (sáu mươi triệu) bị cáo Lưu Đình C phải tiếp tục có trách nhiệm nộp lại.

(Vật chứng đang được quản lý tại kho vật chứng của Cục thi hành án tỉnh Nam Định có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 25/38 ngày 03-01-2025 giữa Công an tỉnh Nam Định và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định và Giấy uỷ nhiệm chi số 46 ngày 05-01-2025 giữa Kho bạc Nhà nước tỉnh Nam Định và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định).

6. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Thị Nhung, Lưu Việt C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Đoàn Thanh Gi vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trịnh Bá Sơn

Phạm Anh Tuấn

Lại Văn Tùng

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND+VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Văn Tùng